

# Chữ Thề, Văng Tục !

Nguyễn Dư

Ngày nay hầu như nước nào cũng biết tổ chức lễ tuyên thệ. Giơ tay, mở miệng thề. Tổng thống thề lèo lái con thuyền quốc gia tới bến vinh quang. Bác sĩ thề cứu nhân độ thế, coi tiền bạc là chuyện nhỏ. Đồng hội đồng thuyền thề che chở đùm bọc nhau...

Thề trong nhà. Thề ngoài trời. Thề trước bàn thờ. Thề trước đám đông...

Thề là cái gì mà ghê gớm vậy ?

Thề là: Đoan thệ, giao ước, nguyện chắc, hứa chắc (Tự vị Huỳnh Tịnh Của, 1895).

Đời Lý (thế kỉ 11) nhà vua bắt các quan uống máu ăn thề. Lời thề giản dị : Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, xin thần minh giết chết. Nhà vua muốn con cái phải có hiếu với cha mẹ và bề tôi phải trung thành với vua.

Thiên tử trọng chữ trung hơn chữ hiếu.

Nước nhà lâm nguy, toàn dân không cần đợi vua cho phép, cùng nhau đứng lên thề.

Ra đi không về.

Thề cứu lấy nước nhà, thề hy sinh đến cùng...

*Nước non nặng một lời thề*

*Nước đi, đi mãi, không về cùng non.*

...

*Ngàn năm giao ước kết đôi,*

*Non non nước nước chưa nguôi lời thề*

(Tản Đà, Thề non nước)

Lời thề cứu nước không cần thần minh chứng giám, chẳng sợ ma quỷ vật chết.

Thời bình, dân Việt tiếp tục thề. Động một tí là thề. Thề không biết chán.

*Xưa kia nói nói thề thề,*

*Bây giờ bẻ khóa trao chìa cho ai ?*

Giữ được lời thề hay không lại là chuyện khác. Hạ hồi phân giải.

Cô Kiều có thể tự hào là người được tham dự, chứng kiến nhiều kiểu thề nhất. Thề viết lên giấy, thề dưới bóng trăng, thề trong khói hương, thề bên chén rượu. Trước sau đếm được cả chục lần khách mày râu thề thốt. Chính cô Kiều là người đã để lại kiểu tóc thề (đã chắm ngang vai) cho các cô ngày nay.

Điều thú vị là nước ta "gì cũng có", có cả cá biết thề.

*Mồng bốn cá đi ăn thề,*

*Mồng tám cá về cá vượt Vũ môn.*

Lời thề của cá chắc cũng là một loại... Thề cá trê chui ống mà thôi.

Văn học của ta có rất nhiều bài viết, câu ca ca tụng những cái hay cái đẹp của đất nước, dân tộc. Đặc biệt là phong cách thanh lịch, kín đáo, hào hoa của người Hà Nội, người Huế, người Sài Gòn... Biên khảo tuy nhiều nhưng dường như vẫn còn thiếu một mảng đề tài quan trọng là thói xấu hay chữi (hay chưởi) của dân ta.

*Chưởi là nói điều xúc phạm, dùng lời thô tục mà làm nhục nặng. Chưởi cha mẹ (Tự vị Huỳnh Tịnh Của).*

Không thấy sử chép vua nào bắt các quan họp nhau chưởi. Tạm suy ra là vua quan ngày xưa không biết chưởi.

Hoặc biết chưởi nhưng chưởi thua dân. Sử quan không đủ can đảm để chép cái yếu kém của vua. Sợ mắc tội phạm thượng.

Khó mà biết được dân ta bắt đầu chưởi bới nhau từ bao giờ. Chỉ biết rằng Tự vị Alexandre de Rhodes (1651) có chưởi. Một bằng chứng cho thấy tổ tiên chúng ta biết chưởi nhau từ giữa thế kỉ 17, hoặc sớm hơn nữa.

Chưởi có hai loại là chưởi thẳng và chưởi đồng.

Chưởi thẳng là chưởi người có mặt hay gọi tên người văng mặt ra mà chưởi. Chưởi đồng là chưởi vu vơ, ám chỉ một người nào.

Ngày xưa, nhà Lê quy định rất nhiều hình phạt về tội đánh nhau, chửi nhau, áp dụng cho từ hàng quan tam phẩm xuống đến dân thường. Phạt nhẹ thì bị đánh bằng roi, cho nộp tiền. Phạt nặng có thể bị tù đầy, thậm chí bị xử tử (1).

*Bờ cái thằng gian thần tặc tử (tên X) kia, ra đây cho ta hỏi tội !*

Chửi thẳng thừng X của triều đình như vậy chỉ có cải lương hay hát bội, tuồng tàu mới dám làm. Ngoài đời thật mà ăn nói như vậy e rằng thằng nói sẽ bị hỏi tội trước khi lời dọa đến tai thằng X.

Dân gian thường chửi đồng để tránh tai vạ. Tiêu biểu cho chửi đồng là lối "chửi mắt gà" của mấy bà miền Bắc :

*Chém cha đũa bắt gà nhà bà ! Chiều hôm qua, bà cho nó ăn hầy còn, sáng hôm nay, con bà gọi nó hầy còn, mà bây giờ mày đã bắt mất. Mày muốn sống mà ở với chồng với con mày, thì mày buông tha thả bỏ nó ra, cho nó về nhà bà. Nhược bằng mày chấp chiếm, thì bà đào thẳng tam đại tứ đại nhà mày lên, bà khai quật bật săng thẳng ngũ đại lục đại nhà mày lên. Nó ở nhà bà, nó là con gà, nó về nhà mày, nó biến thành cú thành cáo, thành thần nanh đở mổ, nó mổ chồng mổ con, mổ cái nhà mày cho mà xem. Ở cái thằng chết đâm, cái con chết xỉa kia ! Mày mà giết gà nhà bà, thì một người ăn chết một, hai người ăn chết hai, ba người ăn chết ba, mày xuống âm phủ, mày bị quỷ sứ thần linh rút ruột ra, ở cái thằng chết đâm, cái con chết xỉa kia ạ! (2).*

Ai dám chê miệng lưỡi thô kệch của nhà quê? Tiền sĩ văn chương dùng chữ có "đất" bằng "văn chương truyền khẩu" của bọn mù chữ sống sau lũy tre xanh không?

" Văn minh miệt vườn " miền Nam cũng tỏ ra không thua kém miền Bắc.

*Con hai mày ăn ở phi thường, thiệt mày đồ đĩ thõa, mèo đàng chó điếm, mày ăn đàng sóng mày nói đàng gió, mày hại cha con tao bận này nghèo to (3).*

Từ ngày đám bình dân đem cả những tiếng chửi tục tằn ra làm lời thề thì nước ta có thêm món chửi thề, tổng hợp của chửi và thề.

Chửi thề dễ hiểu, dễ nhớ. Hầu như người Việt nào cũng thông thạo.

Nguyễn Văn Vĩnh từng chê dân ta có thói quen gì cũng cười (khoảng 1914). Cười vô duyên. Công bình mà nói thì Nguyễn Văn Vĩnh hơi khó tính! Nghe Nguyễn Trường Tộ điều trần Về việc cải cách phong tục (1871) của nước ta, mới thấy rằng Gì cũng cười còn hơn Gì cũng chửi thề...

*Nước ta những nơi thành phố chợ búa không luận đàn bà trẻ con ngu dốt không biết gì đến người có học có biết chữ mà mở miệng là nói tiếng mắng chửi và lời thô bỉ nói luôn đầu môi. Tập thành thói quen, những tiếng "mắng cha chửi mẹ" cùng tục tĩu, người nghe đến như cả lỗ tai mà tự người nói lại lấy làm khoái, cho đến dạy câu mắng, học bài chửi, đọc ra có cung, có điệu. Nếu như người nào mắng chửi cả ngày mà không trùng lặp, thì người ta xem như Tô Tần, Trương Nghi trong khoa mắng chửi, chiếm giải quán quân vì miệng chửi như nước chảy không khi nào cạn vậy !*

Đến lúc diễn ra cái bộ dạng mắng chửi, tiếng như mõ rao, chân như múa hát, lên tay, xuống ngón, mặt như sơn đỏ, tóc như tơ vò, nước miếng như bọt giải, tay cầm đất lia, chân đi cà xiềng không khác gì người điên... Những thói xấu đó thật là ba phần giống người bảy phần giống ma quỷ. Trước đây lúc người Tây mới đến Gia Định (Nam Kỳ) một lần thấy hai người Nam đang mắng chửi nhau, lên tay xuống ngón, múa may.. v.v... họ xúm lại xem người Nam làm trò. Sau họ biết rõ hẳn thấy đám mắng chửi nhau, thì dùng "ba toong" giải tán ngay.

Lại còn một điều xấu nữa, hẳn có điều bất bình với ai thì phát thệ và nguyên rủa chúc dữ rất nặng (...) (4).

Người xưa có biết chửi thề không ?

Từ điển Alexandre de Rhodes có hầu hết các từ chửi thề tục tĩu của ngày nay:

- Đéo : giao cấu. Đéo mẹ thẳng cha.
- Địt : đánh rắm
- Đụ : nghĩa giống đéo.
- Đếch : cơ quan sinh dục.
- Bồi (buồi), cạc (cặc).

Có thể khẳng định rằng trong cuộc sống hàng ngày, các cụ ngày xưa có chửi thề. Tuy nhiên, thơ nôm của Nguyễn Trãi (1380-1442) và Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) không có chửi thề. Nhà nho còn sợ phép vua. Phép vua chưa thua lệ làng!

Vào khoảng cuối thời vua Lê chúa Trịnh (cuối thế kỉ 18) chữ thề mới bắt đầu xuất hiện trong thơ văn nôm.

Nguyễn Du lúc còn trẻ, "lang bang" đi chọc ghẹo gái, cũng đã từng văng tục:

*Phụt ngọn đèn trước mặt, đéch sự đời! Chẳng phải đũa tiêu tâm  
Đùng tiếng lói sau nhà, dù mẹ kiếp! Bỗng có thằng đại phá.*

(Văn tế Trường Lưu nhị nữ).

Phạm Thái thương tiếc nhà Lê, chán ghét xã hội thời Quang Trung:

*Chết về Tiên, Bụt cho xong kiếp,  
Đù oả trần gian ! Sống mãi chi!*

(Tự thuật).

*Ông nghe thấy nói trái tai :*

*Đù oả sáu đá Đồng-nai ngầy ngà...*

(Sơ kính tân trang).

Nguyễn Công Trứ buông lời Đùa sự, chửi rửa Thế tình bạc bẽo :

*Thuộc ba mươi sáu đường kinh, chẳng thần thánh phật tiên song khác tục  
Hay tám vạn tư mặc kệ, không quân thần phục tử, đéch ra người.*

*Đéo mẹ nhân tình đã biết rồi*

*Lạt như nước ốc bạc như vôi.*

(có bản chép: *Đù mẹ nhân tình đù mẹ đời*) (5).

Cao Bá Quát bắt mẫn với triều đình Tự Đức, quay sang chửi đời :

*Tường đến khi vinh hiển đã an tường  
Song nghĩ lại trần ai không đéch chỗ.*

(Tài tử đa cùng phú)

Ông mộ quân nổi lên chống lại triều đình. Nhưng cuối cùng thất bại, ông bị giết.

Hoàng Xuân kể nhiều chi tiết về cái chết của Cao Bá Quát: Cao bị bắt giam tại ngục Sơn Tây, rồi bị đóng cũi đưa về Hà Nội, và giải vào Huế... Tới kinh, Quát bị bỏ ngục chờ ngày hành quyết. Nằm trong ngục, Cao Bá Quát không hề sợ sệt, tự nhạo cái mộng đế vương của mình:

*Một chiếc cùm lim chân có đế*

*Ba vòng xích sắt bước thì vương !*

Sau được lệnh của triều đình, người ta giải ông cùng hai con (Bá Phụng và Bá Thông) về quê nhà để hành quyết. Trước khi thọ hình, ông cũng còn ứng khẩu ngâm hai câu chửi rửa :

*Ba hồi trống giục, đù cha kiếp*

*Một nhát gươm đưa, bỏ mẹ đời!* (6).

Lãng Nhân cũng viết giống Hoàng Xuân, trừ hai câu thơ sau chép hơi khác.

*Ba hồi trống giục mỏ cha kiếp*

*Một nhát gươm đưa đ. mẹ thời !*

Lãng Nhân chú: Thời là thời thế, mà cũng lại là tên vua Tự Đức! Có bản chép chữ thời ra chữ đời có ý than tiếc cho đời mình, e không phải khẩu khí họ Cao (7).

Cả hai giai thoại của Hoàng Xuân và Lãng Nhân đều hay nhưng... không đúng. Sử nhà Nguyễn chép Cao Bá Quát bị " Phó lãnh binh ở Sơn Tây là Lê Thuận Đại đem quân tới đánh, Bá Quát bị thua chết ở trận. (...) Việc đến tai vua, sai đem thủ cấp Bá Quát truyền giao cho các tỉnh Bắc Kỳ bêu lên và khuyên bảo dân chúng rồi xé xác vất xuống sông.

Minh Mạng năm thứ 15 (1834) Bá Đạt cũng đỗ hương tiến trải làm tri huyện Nông Cống. Vì cơ của Quát cũng mắc tội chết, dân ở huyện lấy làm thương có lập đền thờ " (8).

Hoàng Đạo Thuý viết: "*Quát đi khởi nghĩa, cuối cùng với em là Đạt bị hành hình một ngày*" (9), cũng không khớp với chính sử. Không có chuyện Cao Bá Quát bị giam trong ngục, bị giải vào Huế, bị chém ngoài pháp trường.

Bốn câu "khẩu khí" của giai thoại đã được người đời sau làm (cùm là cangue, xích là chaîne của tiếng Pháp) , rồi đem gán cho Cao Bá Quát (10).

Năm 1884, nước ta bị thực dân Pháp cai trị. Hịch Cần vương ban ra. Nghĩa quân nổi lên khắp nơi. Chống Pháp. Chửi Pháp.

*Nó bõ công bòn mười cạnh đúc một chữ, đéo mẹ bò  
Cầm như là kiếm ba năm thiêu một giờ, mỗ cha cóc!*

(Lê Trọng Đôn, Phú Trung Lễ thất hoả)

Crivier bị nghĩa quân giết. Bọn theo Pháp làm văn tế thương tiếc, phe chống Pháp làm văn tế chửi rửa:

*Nó bắt được ông  
Nó chặt mất số  
Cái đầu ông đâu?  
Cái đít ông đó.  
Khốn khổ thân ông,  
Đéo mẹ cha nó...*  
(Văn tế Crivier)

Nguyễn Khuyến mỉa mai nhà nho của buổi giao thời:

*Hề nhà chủ chi đếch nuôi hề  
Rồi ông xem đồ chúng bay!*  
(Phú Đồ nông)

*Xem hoa, ta chỉ xem bằng mũi  
Đếch thấy hơi hương một tiếng khà*  
(Tạ lại người cho hoa trà)

Ca dao đôi khi cũng chửi đổng cho hả giận :

*Đù cha con bướm trắng, đù mẹ con ong vàng  
Khen ai uốn lưỡi cho nàng nói chua.*

Rồi đến thời kỳ Cách Mạng. Dân ta vùng lên đánh đuổi Nhật :

*Chém cha lũ Nhật côn đồ  
Bắt người cướp của, tha hồ thẳng tay.*

Chửi thề được nhiều tác giả vô danh tham gia, đóng góp.

Truyện Phạm Công Cúc Hoa có đoạn kể: Trạng nguyên Phạm Công đánh đồng thiếp xuống âm phủ tìm Cúc Hoa. Dọc đường Phạm Công gặp đám con hầu của Cúc Hoa đang tắm dưới sông. Lũ con hầu thấy người lạ bèn cất tiếng chửi mắng, xua đuổi. Phạm Công bực mình chửi lại :

*Đù cha lũ đi ăn mày  
Cả tở lẫn thấy ăn đếch cho tao.*

Giới bình dân đã tạo ra nhân vật Trạng Quỳnh để chửi vua chúa, quan lại của triều đình phong kiến: " Một hôm trạng Quỳnh sai người đến nhiều cửa hàng thịt đặt mua. Ngày mai đến lấy sẽ trả tiền. Lại dặn nhà hàng nhớ thái giùm thịt. Hôm sau, chờ mãi không thấy ai đến lấy thịt, các nhà hàng đến nhà Quỳnh hỏi thì Quỳnh nói:

- Không biết. Chắc có đũa nào chơi xỏ bà con đấy. Cứ réo tên thằng bảo thái mà chửi.

Bọn hàng thịt ức lắ, vừa kéo nhau về vừa réo ầm ĩ :

- Tiên sư thằng bảo thái ! Tiên sư thằng bảo thái !

Bảo Thái là niên hiệu của vua. "

" Một lần Quỳnh bị chúa bắt trói, ngồi bệt ngoài sân nắng. Còn chúa thì ngồi chơi trong nhà. Bỗng Quỳnh cười như nắc nẻ. Chúa hỏi cười cái gì?

Quỳnh làm bộ không dám nói sợ chúa phạt. Chúa tò mò muốn nghe, hứa không phạt. Quỳnh mới thưa rằng buồn cười vì chuyện người đàn bà chữa ngủ với chồng.

- Ngủ với chồng thì sao ?

- Người đàn bà chữa ngủ với chồng thì chẳng khác gì thằng ở ngoài đụ mẹ thằng ở trong, thằng ở trong bú cặc thằng ở ngoài!

Chúa bị chửi, giận tái mặt "

(Truyện Trạng Quỳnh).

Cuối thế kỉ 19, đầu thế kỉ 20, nước ta có sách, báo viết bằng chữ quốc ngữ. Ít lâu sau có thêm thơ mới, tiểu thuyết. Vũ Trọng Phụng đã đưa nhiều " phương ngữ Bắc kì " vào Số đỏ (1936): cần đếch gì, mẹ kiếp, có xấu cái đếch ông đây này.

Nguyên Hồng đưa rất nhiều tiếng lóng của bọn ăn cắp vào Bỉ vỏ (1938), nhưng không có một tiếng chửi thề. Bọn ăn cắp này không biết chửi thề chẳng? Mãi sau này Nguyên Hồng mới văng tục (nhẹ thôi) trong Sóng gầm (1959):

- Đui què mẽ sứt, ngu si đần độn gì mà sợ ế? Ế cái ba vạ bà đây này!
- Kệ bố chúng nó. Kệ tiên nhân chúng nó.

Ngày nay, chửi thề không còn xa lạ với mọi người.

Không phải chỉ có văn thơ mới biết chửi thề. Tranh dân gian của ta cũng biết chửi thề! Đùa hay thật vậy? Tranh Oger (1910) có tấm vẽ một cửa hàng buôn bán tại Hà Nội. Trên tường Nhà hàng đồng có cái cửa quý của quý bà kèm theo câu chửi thề viết bằng chữ nôm "Đéo mẹ cha đũa nào ở trong cái nhà này".



Trên đây là mấy chuyện chửi thề của ngày xưa.

Còn ngày nay? Ngày nay, bọn hậu sinh khả ứ tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống chửi thề của cha ông... Du lịch đó đây, được tai nghe mắt thấy lắm cái lạ...

Lạ nhất là một thứ cấm độc đáo của thành phố Pleiku. Không phải cấm đái, cấm vứt rác, cấm chạy nhanh vượt ẩu, cấm sờ (hộp điện cao thế), cấm tụ tập của mấy thành phố văn minh.



Dưới chân tường một biệt thự sang trọng lồ lộ tấm "tranh dân gian" Cấm đu bậy. Nét vẽ "hiện thực". Dễ hiểu. Biểu cảm hơn tranh Nhà hàng đồng. Cấm được cái mục này thì giỏi thật!

Lần ấy vợ chồng chúng tôi đi tham quan Hoa Lư, đền vua Đinh.

Xe vừa vào bãi đỗ lập tức bị cả chục người bán bưng ảnh, bánh trái, nước ngọt, nước khoáng, ào ào lớn tiếng mời mua. Du khách ngồi xe lâu, bây giờ mới được vươn vai duỗi chân, chả ai để ý đến đám hàng rong. Chú hướng dẫn du lịch mời mọi người đi tham quan. Đám bán hàng đi kèm sát bên cạnh. Tiếng cười đùa trộn với tiếng chào mời, nghe như đám cãi nhau. Mấy người nước ngoài thích thú giơ máy chụp ảnh, quay phim. Đoàn người nhích được độ hai chục mét thì bỗng có người lên tiếng:

- Không ai mua gì đâu, đừng đi theo nữa.

Lập tức được con bé bán hàng đốp chát lại:

- Có ai thèm mời cô đâu, mà cô phải chõ mõm vào.

Đoàn người tiếp tục đi. Con bé tiếp tục dúai chai nước vào tay người đàn bà nước ngoài.

- Đã bảo đừng đi theo nữa. Người ta bực mình rồi đấy.
- Cậy giàu lên mặt hả? Đừng đi theo cái đéo gì. Đây đi bán hàng chứ có phải đi đánh đĩ, theo trai đâu. Không mua đây cũng đếch cần.

- Tao gọi công an cho mà xem.

Nghe nói gọi công an, con bé quay ngoắt, lùi mắt. Mấy bà hàng rong xì xào:

- Con bé láu quá nhỉ.
- Hồn láo, mắt dạy thì có. Mới nứt mắt ra thì biết gì mà đánh với theo.

Cặp du khách người nước ngoài chả hiểu gì, chỉ nhìn nhau cười...

Một lần khác, trên chuyến xe khách Đà Lạt - Nha Trang. Lơ xe thu tiền vé. Đến lượt ông khách ngồi bên cạnh.

- Đi đâu, bỏ ?
  - Cho xuống chỗ...
  - Hai chục ngàn.
- Ông khách đưa tiền.

- Còn thiếu 5 ngàn, bố !
- Lơ xe tiếp tục thu tiền người khác. lát sau quay lại ông khách.
- Còn thiếu 5 ngàn, bố !
- Đi tới đó 15 ngàn thôi.
- Đụ mẹ bố, không chịu thì xuống, không lộn xộn.
- Thôi, anh cầm đờ cái mũ này.
- Lấy mũ của bố để đi đái à ?
- Tôi hết tiền, xin anh 5 ngàn !
- Đụ mẹ, nói thẳng cho rồi. Xin thì cho.



Năm ngoái... Chúng tôi đang trò chuyện với mấy nhân viên khách sạn trong Ngõ Huyện (Hà Nội) thì bỗng có tiếng xe máy nổ ầm ầm bên ngoài. Tất cả hốt hoảng chạy ra xem có chuyện gì? Dọc con ngõ hẹp, nhiều người đang xông xáo chỉ trỏ, ra hiệu cho một chiếc xe máy ngừng lại. Nhưng xe vẫn tiếp tục phóng lên lỏi giữa đám hàng rong. Khói trắng phun mịt mù. Lái xe là một thanh niên, quần cụt, chân đất, đầu trần, có vẻ như đang chạy trốn. Đến ngang chỗ chúng tôi đứng, bất ngờ nó quay sang văng thẳng vào mặt tôi:

- Địt mẹ mày !

Chiếc xe chồm lên. Khói trắng mịt mù. Mọi người lo sợ xe bốc cháy...

- Lại tụi du côn ở chỗ khác kéo nhau ra Hà Nội kiếm ăn, bác ạ!

Trong Sài Gòn, dưới Bến Tre cũng có lần tôi được nghe câu nói tương tự như vậy.

Nhưng người trần mắt thịt đi du lịch làm sao phân biệt được dân tứ chiến với dân

chính gốc ?

Nhớ lại một câu chuyện vui của người Hà Nội:

" Hai nhà giáo trò chuyện, bàn về vấn đề giáo dục tuổi trẻ. Một ông than :

- Hôm nọ đi hóng mát Bờ Hồ, tôi được nghe hai cô nói chuyện : "Đéo mẹ cái thằng ấy, mới quen nhau mà nó cứ nhằng nhặc đòi địt tao!". Bậy bạ đến thế là cùng.

Ông kia chép miệng:

- Bọn trẻ bây giờ mất dạy quá! Tôi rất lo ngại. Luôn miệng nhắc nhở con bé nhà tôi phải ăn nói cho đàng hoàng, lễ phép. Nhưng, nhắc mãi nó vẫn đéo nghe! Đéo dạy được!".

Làm sao phân biệt được đùa với thật ?

**Nguyễn Dư**

Lyon, 11/2014